

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4508 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2013

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CÔNG VĂN ĐẾN Số:..... Ngày: / / tháng / / năm 20 / /

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 6/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 6/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Các Thứ trưởng;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, PC.



Đinh La Thăng

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4008 /QĐ-BGTVT ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Thực hiện Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 6/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2014 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2014 nhằm chủ động, thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai và phối hợp thực hiện có hiệu quả các hoạt động rà soát thuộc trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Thông qua hoạt động rà soát văn bản nhằm phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

a) Việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật phải được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát.

b) Rà soát văn bản phải được tuân thủ theo nội dung, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 16/2013/NĐ-CP và Thông tư số 09/2013/TT-BTP.

c) Xử lý, kiến nghị xử lý kịp thời kết quả rà soát.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các đơn vị

a) Các Vụ, Tổng cục, Cục thuộc Bộ:

- Thực hiện việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật khi có căn cứ rà soát hoặc ngay khi nhận được kiến nghị rà soát văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Lấy ý kiến của tổ chức pháp chế (đối với Tổng cục, Cục), Vụ Pháp chế (đối với các cơ quan tham mưu thuộc Bộ) về kết quả rà soát.

- Lập danh mục văn bản hết hiệu lực một phần hoặc toàn phần định kỳ 06 tháng gửi Vụ Pháp chế tổng hợp.

- Lập dự toán kinh phí rà soát hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Bổ trí biên chế và các điều kiện bảo đảm khác để thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng (qua Vụ Pháp chế) tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch rà soát của cơ quan, đơn vị mình trước ngày 15/6 và 15/12 của năm kế hoạch.

b) Vụ Pháp chế

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải.

- Thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm của mình.

- Kiểm tra, có ý kiến về hồ sơ rà soát của các cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ 06 tháng trình Bộ trưởng công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực một phần và hết hiệu lực toàn phần

- Tổng hợp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tư pháp kết quả thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong tháng 12/2014.

c) Vụ Tài chính

- Thực hiện nhiệm kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Tổng hợp dự toán ngân sách chi cho hoạt động rà soát gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo bố trí đủ kinh phí cho hoạt động của công tác này.

d) Trung tâm Công nghệ thông tin

Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế nâng cấp Hệ cơ sở dữ liệu làm cơ sở pháp lý phục vụ cho việc cập nhật, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

2. Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải do ngân sách nhà nước cấp, được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hỗ trợ khác (nếu có). Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí của các cơ quan, tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

PHỤ LỤC

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
NĂM 2014 CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Các cơ quan tham mưu thuộc Bộ			
1	Thực hiện rà soát theo văn bản là căn cứ pháp lý (khi các văn bản được ban hành sau có quy định liên quan đến quy định của văn bản được rà soát).	Các Vụ, Ban thuộc Bộ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ.	Ngay khi có căn cứ pháp lý.	
2	Thực hiện rà soát căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội (căn cứ vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, kết quả điều tra, khảo sát, thông tin thực tiễn liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản được rà soát).	Các Vụ, Ban thuộc Bộ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ.	Ngay khi có căn cứ.	
3	Thực hiện rà soát khi nhận được kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân.	Các Vụ, Ban thuộc Bộ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ, Vụ pháp chế.	Ngay khi nhận được kiến nghị.	
4	Rà soát các văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước.	Các Vụ, Ban thuộc Bộ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ.	Ngay khi có yêu cầu.	Việc rà soát được thực hiện theo quy định của Nghị định 16/2013/NĐ-CP và quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.
5	Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.	Vụ Pháp chế.	Theo tình hình cụ thể.	

6	Tổng hợp kết quả rà soát trình Bộ trưởng xem xét, quyết định việc xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả rà soát...	Vụ Pháp chế.	- Ngày 30/6/2014. - Ngày 30/12/2014.	Trường hợp rà soát theo kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân phải tổng hợp kết quả trình Bộ trưởng quyết định xử lý hoặc kiến nghị xử lý ngay.
7	Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành một phần và hết hiệu lực thi hành toàn phần 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm.	Vụ Pháp chế.	- Ngày 30/6/2014. - Ngày 30/12/2014.	
8	Báo cáo tổng kết kết quả rà soát năm 2014 gửi Bộ Tư pháp tổng hợp báo cáo Chính phủ.	Vụ Pháp chế.	Tháng 12/2014.	
9	Nâng cấp, xây dựng, cập nhật hệ cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.	Trung tâm công nghệ thông tin, Vụ Pháp chế.	Quý I, II/2014.	
II Các Tổng cục, Cục				
1	Lập số theo dõi văn bản được rà soát.	Tổ chức pháp chế.	Ngay khi triển khai thực hiện kế hoạch.	
2	Thực hiện rà soát theo văn bản là căn cứ pháp lý (khi các văn bản được ban hành sau có quy định liên quan đến quy định của văn bản được rà soát).	Các cơ quan tham mưu thuộc Cục, Tổng cục.	Ngay khi có căn cứ pháp lý.	
2	Thực hiện rà soát căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội (căn cứ vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, kết quả điều tra, khảo sát, thông tin thực tiễn liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản được rà soát).	Các cơ quan tham mưu thuộc Cục, Tổng cục.	Ngay khi có căn cứ.	
3	Thực hiện rà soát khi nhận được kiến nghị của cơ	Các cơ quan tham mưu	Ngay khi	

	quan, tổ chức, cá nhân.	thuộc Cục, Tổng cục; Tổ chức pháp chế.	nhận được kiến nghị.	
4	Kiểm tra tính đúng đắn, hợp lý của Hồ sơ rà soát.	Tổ chức pháp chế.	Khi nhận được hồ sơ của các cơ quan, đơn vị tham mưu gửi	
5	Tổng hợp kết quả rà soát trình Thủ trưởng xem xét, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xử lý kết quả rà soát.	Tổ chức pháp chế, Vụ Pháp chế.	- Ngày 15/6/2014. - Ngày 15/12/2014.	Trường hợp rà soát theo kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân phải tổng hợp kết quả rà soát, kiến nghị xử lý gửi Vụ Pháp chế xem xét, có ý kiến.
6	Đón đọc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan, đơn vị thuộc Cục, Tổng cục.	Tổ chức pháp chế.	Theo tình hình cụ thể.	
7	Lập danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành một phần, hết hiệu lực thi hành toàn phần gửi Vụ Pháp chế 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm.	Tổ chức pháp chế Các đơn vị thuộc Cục, Tổng cục.	- Ngày 15/6/2014. - Ngày 15/12/2014.	
8	Báo cáo kết quả rà soát năm 2014 gửi Vụ Pháp chế tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng.	Tổ chức pháp chế.	Ngày 15/12/2014.	
9	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản.	Các Cục, Tổng cục		Căn cứ tình hình thực tế hệ cơ sở dữ liệu văn bản của Cục, Tổng cục đề nâng cấp.